

Số:01 /CTr-LDLĐ

Hải Phòng, ngày 03 tháng 01 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP. HẢI PHÒNG
Thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII và
Nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố Hải Phòng lần thứ XV
nhiệm kỳ 2023-2028

Để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố lần thứ XV, nhiệm kỳ 2023-2028, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết triển khai đến các cấp công đoàn thành phố với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của các cấp công đoàn thành phố giai đoạn 2023-2028, vì vậy cần đổi mới công tác triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, đoàn viên và công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) thành phố.

- Tập trung các giải pháp đồng bộ, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và cụ thể hóa các nội dung, quan điểm, mục tiêu nhiệm vụ, các khâu đột phá của Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch để chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội các cấp đề ra.

- Tăng cường trách nhiệm, sự chủ động của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp trong chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết tới đoàn viên và CNVCLĐ.

2. Yêu cầu

- Các cấp công đoàn tập trung tổ chức các hoạt động hướng về cơ sở, lấy cơ sở là địa bàn hoạt động, đồng thời phải thực hiện kết hợp đồng bộ với các nghị quyết khác của Trung ương Đảng và thành ủy, khẳng định rõ vai trò của tổ chức Công đoàn trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đơn vị, doanh nghiệp.

- Xác định việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội là cần thiết, hiệu quả, đi vào đời sống, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của đoàn viên và người lao động, không hình thức, lãng phí.

- 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp.

II. CÁC NHÓM CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu hằng năm

1.1. Có từ 85% trở lên đoàn viên và NLĐ được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; 65% CNLĐ được học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

1.2. Bình quân mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú để Đảng xem xét, bồi dưỡng và kết nạp.

1.3. Có từ 100% trở lên số CĐCS khu vực cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và 85% trở lên doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập tham gia với NSDLĐ ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.4. Có từ 90% trở lên số vụ việc tranh chấp tại Tòa án của đoàn viên, NLĐ được Công đoàn tham gia, hỗ trợ giải quyết.

1.5. Hoàn thành 90% trở lên dự toán thu tài chính công đoàn và hoàn thành nộp nghĩa vụ do Tổng Liên đoàn giao chỉ tiêu.

1.6. Có 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp đúng tiến độ; 100% công đoàn cơ sở có báo cáo quyết toán thực hiện công khai tài chính hằng năm; ít nhất 20% CĐCS doanh nghiệp có từ 200 lao động trở lên được Công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát về tài chính công đoàn.

1.7. Có từ 80% trở lên CĐCS doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước có đủ điều kiện thành lập Ban Nữ công quản chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

1.8. Có 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 90% trở lên CĐCS khu vực nhà nước, 60% trở lên khu vực ngoài nhà nước hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Chỉ tiêu đến hết nhiệm kỳ

2.1. Phát triển mới 150.000 đoàn viên và 400 CĐCS trở lên, đảm bảo cuối nhiệm kỳ có 415.000 đoàn viên, trong đó, 100% các đơn vị, DN có từ 20 lao động trở lên thành lập tổ chức CĐCS.

2.2. Có 75% trở lên cán bộ công đoàn các cấp được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác công đoàn, trong đó 100% cán bộ công đoàn chuyên trách và chủ tịch CĐCS bầu mới được đào tạo, bồi dưỡng với hình thức phù hợp.

2.3. Phân đấu triển khai 150 bộ dụng cụ tập thể dục thể thao tại các khu vực đông đoàn viên, CNLĐ trên địa bàn thành phố.

2.4. Phần đầu trong nhiệm kỳ có ít nhất 100 công trình, sản phẩm chào mừng các sự kiện trọng đại của đất nước, thành phố và tổ chức Công đoàn. Có ít nhất 400 đề tài được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Bằng Lao động sáng tạo.

2.5. Phần đầu có từ 70% số đoàn viên trở lên có điện thoại thông minh cài đặt và sử dụng thường xuyên App Hướng Công - Công đoàn Hải Phòng.

2.6. Phần đầu hỗ trợ xây mới và sửa chữa ít nhất 350 ngôi nhà; trợ cấp ít nhất 15.000 lượt đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn từ Quỹ “Mái ấm công đoàn” thành phố.

2.7. Phần đầu có từ 70% số đoàn viên trở lên được hưởng các chính sách ưu đãi từ các Chương trình “Phúc lợi đoàn viên”.

2.8. Phần đầu đến hết nhiệm kỳ có từ 85% trở lên các DN, đơn vị có tổ chức Công đoàn đủ điều kiện ký kết TULĐTT (trong đó có từ 60% đạt loại B trở lên).

2.9. Có 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (trừ Công đoàn Viên chức thành phố) ký kết chương trình phối hợp công tác với chính quyền, chuyên môn đồng cấp từ đầu nhiệm kỳ.

3. Các khâu đột phá

3.1. Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể, trọng tâm là tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn vệ sinh lao động.

3.2. Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

3.3. Xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là chủ tịch công đoàn tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

3.4. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động công đoàn thành phố, ưu tiên áp dụng quản lý đoàn viên và quản lý tài chính.

4. Chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết

4.1. *Chương trình 1:* Đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đến năm 2028, tầm nhìn đến năm 2033 (*Ban Tổ chức - Kiểm tra*).

4.2. *Chương trình 2:* Xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là chủ tịch công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (*Ban Tổ chức - Kiểm tra*).

4.3. *Chương trình 3:* Nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng tập thể giai đoạn 2023 - 2028 (*Ban CSPL và QHLD*).

4.4. *Chương trình 4:* Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động công đoàn thành phố, giai đoạn 2023-2028 (*Văn phòng*).

4.5. *Chương trình 5:* Đẩy mạnh công tác truyền thông Công đoàn thành phố giai đoạn 2023-2028 (*Ban TGNC*).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, người lao động

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng QHLD hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 12/10/2021 của BTV Thành ủy về thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về “*Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*”.

Nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của NLĐ, tình hình QHLD, sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ, chính sách của DN; thực hiện hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là ở cơ sở.

Tập trung thực hiện tốt hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết TULĐTT, trọng tâm là tiền lương, thu nhập, điều kiện làm việc; hỗ trợ pháp lý, khởi kiện do đoàn viên ủy quyền, tham gia giải quyết tranh chấp lao động, lãnh đạo CĐCS tổ chức đình công theo quy định.

Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ngành của thành phố trong việc giám sát thực hiện chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi cho NLĐ; giúp NLĐ học tập nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc. Phối hợp hiệu quả với BHXH thành phố khởi kiện doanh nghiệp vi phạm PLLĐ.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội*”.

Kiên toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác chính sách pháp luật, quan hệ lao động, ATVSLĐ, hòa giải viên lao động các cấp và chất lượng mạng lưới ATVSV ở cơ sở với mục tiêu môi trường làm việc an toàn, giảm tỉ lệ tử vong và số vụ tai nạn lao động hằng năm; chủ động tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác ATVSLĐ.

Các cấp công đoàn thành phố chủ động nâng cao phúc lợi cho đoàn viên, NLĐ, trong đó tập trung:

- Nâng cao phúc lợi xã hội nhất là về nhà ở, chăm sóc y tế, giáo dục; phúc lợi DN, từng bước xây dựng phúc lợi công đoàn, tạo chuyển biến rõ nét về những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của đoàn viên, CNVCLĐ. Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng bữa ăn ca của NLĐ, tăng tỉ lệ DN hỗ trợ bữa ăn ca cho NLĐ.

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan trong việc triển khai Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 và Quyết định 1729/QĐ-TTg ngày 14/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch đổi mới công tác chăm lo con đoàn viên, CNVCLĐ thành phố. Tích cực tham gia xây dựng CSPL, đặc biệt chính sách liên quan đến quyền lợi của NLĐ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, mô hình “Tết Sum vầy”, “Mái ấm Công đoàn”, “Chợ tết Công đoàn”, “Phiên chợ 0 đồng”, “Siêu thị công nhân”, “Tháng Công nhân”, “Tháng An toàn vệ sinh lao động”...

- Tập trung các điều kiện để phát triển Quỹ trợ vốn; tạo điều kiện tốt nhất để hỗ trợ đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn.

- Phối hợp chặt chẽ và ký kết các chương trình công tác với chính quyền địa phương, chuyên môn đồng cấp, các chủ DN trong công tác chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên và NLĐ.

- Xây dựng các đơn vị KTSN là địa chỉ thực hiện các Chương trình “Phúc lợi đoàn viên” phục vụ đoàn viên, CNVCLĐ thành phố. Phát huy hiệu quả mô hình hoạt động Trung tâm Tư vấn pháp luật và Hỗ trợ NLĐ đảm bảo đoàn viên, NLĐ có nhu cầu đều được tư vấn và hỗ trợ kịp thời, giải quyết tốt đơn thư, khiếu nại về quyền, lợi ích hợp pháp của NLĐ.

- Kiến nghị với thành phố quan tâm hỗ trợ kinh phí, xúc tiến đầu tư, tạo nhiều việc làm hơn cho NLĐ; đề xuất với chính quyền cùng cấp có chính sách và giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống cho CNVCLĐ nhất là về nhà ở, nhà trẻ, thiết chế văn hóa thể thao...

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động CNVCLĐ

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng chủ động, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền về tổ chức và hoạt động công đoàn, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thường xuyên rà soát, phát hiện kịp thời và kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin sai lệch gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động cho đoàn viên, NLĐ theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận.

Sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội, góp phần tăng cường đồng thuận, củng cố niềm tin của đoàn viên, NLĐ đối với tổ chức và hoạt động công đoàn.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong công tác tuyên truyền. Đổi mới nội dung, đa dạng hình thức tuyên truyền, phù hợp với truyền thông trên nền tảng Internet, mạng xã hội, công nghệ mới.

Xây dựng, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của tổ chức Công đoàn.

3. Đổi mới tổ chức các phong trào thi đua yêu nước

Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, giám sát thực hiện các phong trào thi đua đảm bảo tính thường xuyên, liên tục. Tiếp tục phát triển, khẳng định vai trò

nòng cốt của phong trào Lao động sáng tạo, Lao động giỏi. Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cụm, khối thi đua.

Tiếp tục nâng cao chất lượng các giải thưởng của các cấp công đoàn; đẩy mạnh công tác phát hiện, lựa chọn, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến; tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan tỏa; quan tâm tổng kết, phát triển mô hình mới, nhân rộng cách làm hay.

Bảo đảm khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, tập trung cho NLĐ trực tiếp.

4. Công tác phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở góp phần xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh

Cụ thể hóa các giải pháp, kế hoạch thực hiện hiệu quả Nghị quyết 28-NQ/TU và tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết. Đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, bảo đảm số lượng, tỷ lệ đoàn viên đủ điều kiện thực hiện quyền đại diện NLĐ tại DN. Chú trọng đổi mới phương thức kết nạp đoàn viên theo hướng linh hoạt; tập trung nguồn lực, tạo bước đột phá về phát triển đoàn viên thành lập CĐCS nhất là khu vực ngoài nhà nước.

Sắp xếp, hướng dẫn mô hình tổ chức hoạt động từ cấp thành phố đến CĐCS theo định hướng mới và điều kiện thực tế. Nâng cao chất lượng đoàn viên công đoàn đi đôi với tăng cường công tác quản lý đoàn viên.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đánh giá hoạt động CĐCS; xây dựng tiêu chí, tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm về sự hài lòng của đoàn viên đối với hoạt động công đoàn.

Nghiên cứu triển khai các giải pháp thu hút tổ chức của NLĐ tại DN vào công đoàn, liên kết với công đoàn để tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật.

Xây dựng công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ theo vị trí việc làm, chuẩn bị đội ngũ một cách chủ động, đủ năng lực tiếp nhận và tổ chức thực hiện với tư duy đổi mới, hiện đại, phù hợp với điều kiện TP. Hải Phòng.

Triển khai các giải pháp xây dựng đội ngũ chủ tịch CĐCS nhất là doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp hoạt động tốt.

5. Tham gia xây dựng đội ngũ CNVCLĐ hiện đại, lớn mạnh, xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh

Tham mưu tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TU ngày 19/3/2009 Ban Thường vụ Thành ủy về “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”, đồng thời tham mưu ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng và phát triển đội ngũ CNLĐ thành phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục triển khai các nội dung về xây dựng giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn theo Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới.

Tham gia xây dựng xã hội học tập, phong trào học tập suốt đời, tiếp tục thực hiện Đề án 1373 “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” của UBND thành phố; trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách và giải pháp để đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi ngành, nghề do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư.

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, cơ sở giáo dục trên địa bàn liên kết đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề cho CNLĐ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn lực lao động, lao động chất lượng cao cho thành phố theo tinh thần Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị.

Tiếp tục phát huy hiệu quả, xây dựng, hoàn thiện các mô hình trong hoạt động Tháng Công nhân hằng năm, chú trọng các hoạt động tại cơ sở, DN.

Thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội trọng tâm, hiệu quả, bài bản, nề nếp. Định hướng nội dung giám sát đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

Hằng năm, tiếp tục cụ thể hóa, thực hiện các Chương trình hành động số 02/CTr-BCH ngày 20/7/2021 của BCH Tổng Liên đoàn, Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy; nhân rộng các mô hình hoạt động mới, hiệu quả cao; tham mưu, đề xuất điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Phát hiện, bồi dưỡng, phát huy vai trò đoàn viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ công đoàn và giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp. Tham gia thành lập và nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng ở DN khu vực ngoài nhà nước.

6. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn

Tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 742/HD-TLĐ ngày 17/4/2018 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về tiếp đoàn viên, NLĐ đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Quyết định số 684/QĐ-TLĐ ngày 08/6/2020 về việc ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Công đoàn.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức Công đoàn. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên đối với cấp dưới.

Triển khai thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, trọng tâm là kiểm tra đồng cấp. Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng trong công tác kiểm tra phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Tập trung kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa và kết quả thực hiện chỉ đạo của công đoàn cấp trên, kiểm tra tài chính CĐCS; kiểm tra công tác khen

thường, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ. Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền lợi hợp pháp của đoàn viên và NLĐ.

Nâng cao kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật, bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, hiệu quả góp phần phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm, hạn chế trong tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn.

Chú trọng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp theo hướng chuyên nghiệp hóa.

7. Tăng cường chỉ đạo hoạt động nữ công, thiết thực chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho nữ CNVCLĐ

Thúc đẩy thành lập, đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công công đoàn các cấp, nhất là Ban Nữ công quần chúng ở DN khu vực ngoài nhà nước. Tham mưu, đề xuất các chính sách, giải pháp quan tâm phát triển lao động nữ đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và đổi mới hoạt động nữ công, tạo sự chuyển biến tích cực trong việc giải quyết một số nhu cầu bức thiết của lao động nữ, phát huy vai trò lao động nữ tham gia phát triển KT-XH trong tình hình mới và xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Phát huy vai trò tham mưu của Ban Nữ công trong chỉ đạo, triển khai các phong trào, các cuộc vận động lớn trong nữ CNVCLĐ. Phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ. Xây dựng môi trường làm việc an toàn cho nữ lao động.

Tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nữ CNVCLĐ, đặc biệt quan tâm, hỗ trợ cho lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn; các hoạt động chăm lo cho con CNVCLĐ.

8. Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, quản lý tài sản để thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn

Tăng cường công tác quản lý thu tài chính công đoàn, phấn đấu tăng dần tỉ trọng nguồn thu đoàn phí. Tăng chi trực tiếp cho đoàn viên, NLĐ; tập trung chi các hoạt động quan trọng, nhiệm vụ cấp bách của tổ chức công đoàn.

Tăng cường phối hợp với các sở, ngành chức năng thanh tra, kiểm tra việc đóng 2% kinh phí công đoàn của các đơn vị, DN, đặc biệt là đơn vị đông CNLĐ.

Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với việc đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng, chăm lo lợi ích đoàn viên, người lao động. Thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản công đoàn; tăng cường hoạt động quản lý các đơn vị kinh tế, sự nghiệp công đoàn, tiến tới mô hình tự chủ toàn bộ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập nền tảng tài chính công đoàn số. Nâng cấp, phát triển hệ thống phần mềm kế toán công đoàn và các hệ

thống phần mềm quản lý thu qua một tài khoản liên thông thành hệ thống thông tin ngân sách công đoàn và kế toán công đoàn số.

Thực hiện nghiêm công tác quản lý tài chính, tài sản công đối với các đơn vị kinh tế, sự nghiệp công đoàn.

9. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn thích ứng với bối cảnh tình hình mới

** Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động công đoàn trong điều kiện thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị theo hướng lấy đoàn viên, NLĐ là trung tâm, đảm bảo khoa học, kịp thời, thiết thực, cấp trên phục vụ cấp dưới, CĐCS gắn bó và phục vụ đoàn viên, người lao động. Tăng cường phối hợp, chủ động đề xuất và tổ chức giám sát và phản biện các chủ trương, hoạt động công đoàn.*

Tiếp tục cụ thể hóa phương thức hoạt động công đoàn bằng quy chế, quy định, quy trình cụ thể và công khai. Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của cán bộ công đoàn các cấp theo hướng giảm bớt hội nghị, nói gọn, viết ngắn, tăng cường đi cơ sở và lắng nghe cơ sở, giải quyết hiệu quả, kịp thời phản ánh của đoàn viên, NLĐ, của công đoàn cấp dưới.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhất là các nội dung liên quan đến quyền lợi của đoàn viên, NLĐ.

Tiếp tục đổi mới trong phối hợp quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công đoàn trong các cụm, KCN; CĐCS thuộc Công đoàn ngành TW, Công đoàn Tổng Công ty TW quản lý trên địa bàn Hải Phòng.

Chủ động xây dựng phương án, sắp xếp vị trí việc làm phù hợp, đảm bảo đời sống, việc làm, thu nhập cho cán bộ, NLĐ của đơn vị KTSN công đoàn.

** Tập trung chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn các cấp*

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy. Trong đó các cấp công đoàn tập trung chỉ đạo, tuyên truyền hoạt động chuyển đổi số, như: Quản lý số, Công dân số và Kinh tế số.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ công đoàn các cấp. Tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số trên nền tảng truyền thông của Công đoàn Việt Nam.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động ứng dụng công nghệ số tương tác với Đảng, chính quyền, công đoàn thành phố và CĐCS trên môi trường số thông suốt, hiệu quả. Đầu tư nguồn lực con người, cơ sở vật chất và kinh phí đảm bảo để thực hiện.

Chuyển đổi số trong chỉ đạo điều hành từ cấp thành phố đến CĐCS (*quản lý văn bản điện tử, quản lý đoàn viên, quản lý tài chính, dữ liệu đoàn viên số, công đoàn số, văn phòng điện tử, chữ ký số...*).

Hình thành toàn diện hệ sinh thái công đoàn số thông qua App Hướng Công, tiến tới kết nối mạng xã hội của đoàn viên, kết nối các sàn thương mại điện tử, gia tăng các dịch vụ tiện ích cho đoàn viên. Phấn đấu có 70% số đoàn

viên trở lên có điện thoại thông minh cài đặt và thường xuyên sử dụng App Hướng Công - Công đoàn Hải Phòng trên smartphone.

Hoàn thiện xây dựng mô hình điện toán đám mây với CSDL tập trung của Công đoàn Hải Phòng. Hoàn thiện công tác nghiệp vụ của công đoàn trên nền tảng số.

Áp dụng các ứng dụng về Big Data, trí tuệ nhân tạo (AI), áp dụng công nghệ điện toán đám mây, thiết lập kho lưu trữ tập trung; hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp, sử dụng các nền tảng số phục vụ chuyển đổi trong hoạt động số để tổng hợp báo cáo, thông tin, hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định.

Thực hiện tốt các quy định, quy trình quản lý an toàn, bảo mật thông tin, an ninh thông tin mạng theo quy định của pháp luật. Xây dựng các quy định về vai trò và phân quyền khi truy cập dữ liệu ở các mức độ khác nhau cho từng đối tượng khai thác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động thành phố

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII Công đoàn Việt Nam; Nghị quyết Đại hội lần thứ XV Công đoàn thành phố Hải Phòng, nhiệm kỳ 2023-2028 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố về thực hiện Nghị quyết trong các cấp công đoàn thành phố; cụ thể hóa các nội dung Chương trình hành động vào Chương trình công tác hằng năm của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết.

- Các Ban, Văn phòng căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu, hướng dẫn, theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình hành động ở các cấp công đoàn đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tiến hành sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động.

- Giao Ban Tuyên giáo - Nữ công là bộ phận thường trực chủ trì phối hợp với các Ban tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố quán triệt, triển khai, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; đồng thời phối hợp với các Ban chuyên đề tham mưu theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, LĐLĐ thành phố.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CDCS trực thuộc

- Căn cứ Chương trình hành động của Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, xây dựng Chương trình hành động hoặc kế hoạch triển khai gửi về LĐLĐ thành phố, đồng thời tổ chức triển khai đến cán bộ, đoàn viên và người lao động tại địa phương, ngành, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc.

- Chủ động tham mưu cấp ủy, phối hợp với chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình và kế hoạch hành động; phối hợp với chính quyền và các lực lượng xã hội đầu tư

nguồn lực và điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình và kế hoạch hành động ở địa phương, đơn vị.

- Chỉ đạo các CĐCS trực thuộc tổ chức nghiên cứu, học tập và xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể thực hiện Nghị quyết. Chú trọng việc kiểm tra, sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố qua Văn phòng và Ban Tuyên giáo - Nữ công LĐLĐ thành phố.

3. Công đoàn cơ sở

Căn cứ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên cơ sở và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch thực hiện, đồng thời cụ thể hóa thành nhiệm vụ hằng năm để tổ chức triển khai đến cán bộ, đoàn viên, người lao động.

Trên đây là Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Đại hội XV Công đoàn thành phố, nhiệm kỳ 2023-2028, đề nghị các cấp công đoàn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Thường trực Thành ủy;
- Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, BTC, UBKT, VP TU;
- Thường trực LĐLĐ TP;
- Ủy viên BCH, UBKT LĐLĐ TP khóa XV;
- LĐLĐ các quận, huyện; CĐ ngành, CĐCS trực thuộc;
- Các Ban, VP, đơn vị KTSN trực thuộc LĐLĐTP;
- Lưu Văn phòng.



Nguyễn Anh Tuấn